

Số: 291/QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán**  
**ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ, về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách huyện và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của huyện Cẩm Mỹ năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về giao chỉ tiêu đầu tư công năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về việc sử dụng nguồn tăng thu của huyện năm 2019 và nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2020,

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 171/TTr-TCKH ngày 24/4/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện; UBND các xã tổ chức thực hiện quyết định này. *T.N*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài Chính;
- Sở KH&ĐT
- Huyện Ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT-TH (các khối).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chiến**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM MỸ**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 3 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>943.807</b>	<b>460.542</b>	<b>48,80</b>	<b>153,16</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>206.700</b>	<b>46.818</b>	<b>22,65</b>	<b>147,25</b>
1	Thu nội địa	206.700	46.818	22,65	147,25
2	Thu viện trợ			-	-
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>78.993</b>	-	<b>95,70</b>
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>			-	<b>103,58</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>836.143</b>	<b>334.458</b>	<b>40,00</b>	<b>118,00</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>836.143</b>	<b>334.458</b>	<b>40,00</b>	<b>118,00</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi đầu tư phát triển	207.956	41.080	19,75	95,89
2	Chi thường xuyên	596.859	132.487	22,20	104,64
3	Dự phòng ngân sách			-	-
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>			-	-



UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>206.700</b>	<b>46.818</b>	<b>22,65</b>	<b>32,25</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>206.700</b>	<b>46.818</b>	<b>22,65</b>	<b>32,25</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			-	-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	31.000	18.159	58,58	56,80
4	Thuế thu nhập cá nhân	63.000	11.459	18,19	43,84
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-
6	Lệ phí trước bạ	85.000	9.927	11,68	18,00
7	Thu phí, lệ phí	4.000	1.402	35,05	44,74
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.200	4.464	22,10	20,38
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	36	18,00	-
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	4.428	22,14	-
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			-	-
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			-	-
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			-	0,00
11	Thu ngân sách khác	3.500	1.407	40,20	23,74
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			-	-
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>146.560</b>	<b>25.450</b>	<b>17,36</b>	<b>61,04</b>
1	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	88.500	11.730	13,25	41,15
2	Từ các khoản thu phân chia	58.060	13.720	23,63	104,04



**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 3 THÁNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSNN HUYỆN</b>	<b>836.143</b>	<b>334.458</b>	<b>40,00</b>	<b>118,00</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>836.143</b>	<b>334.458</b>	<b>40,00</b>	<b>118,00</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>207.956</b>	<b>41.080</b>	<b>19,75</b>	<b>119,85</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	207.956	41.080	19,75	119,85
2	Chi đầu tư phát triển khác			-	-
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>596.859</b>	<b>132.487</b>	<b>22,20</b>	<b>104,64</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	327.717	82.289	25,11	27,59
2	Chi khoa học và công nghệ			-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	3.886			
4	Chi Văn hoá thông tin	4.538	1.139	25,10	35,82
5	Chi truyền thanh	382	41	10,73	2,10
6	Chi thể dục thể thao	340	7	2,06	0,62
7	Chi bảo vệ môi trường	11.000	2.274	20,67	16,28
8	Chi hoạt động kinh tế	58.828	2.359	4,01	4,80
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	121.787	24.952	20,49	19,72
10	Chi bảo đảm xã hội	30.311	11.852	39,10	37,14
11	Chi khác	2.319	276	11,90	8,39
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>			-	-
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>			-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			-	-